|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**Số:  **/**2021/NĐ-CP  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến**

**của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.*

# **Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục, Cục và cơ quan tương đương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chuyên môn trực thuộc; Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến theo quy định trên môi trường mạng.

3. Cơ quan, tổ chức nhà nước khác tự nguyện áp dụng các quy định của Nghị định này.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trang thông tin điện tử là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

2. Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

3. Cơ quan chủ quản Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử là các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

4. Cổng dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh là điểm đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trong nội bộ của bộ, tỉnh; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước trong nội bộ của bộ, tỉnh.

5. Dịch vụ hành chính công là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý hoặc dưới hình thức thông báo kết quả thực hiện trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

Mỗi dịch vụ hành chính công gắn liền với một thủ tục hành chính để giải quyết hoàn chỉnh một công việc cụ thể liên quan đến tổ chức, cá nhân.

6. Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

7. Các chủ thể tham gia giao dịch là tổ chức, cá nhân và các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền tham gia vào các giao dịch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

8. Biểu mẫu điện tử không tương tác là biểu mẫu của thủ tục hành chính (mẫu đơn, mẫu tờ khai) được định dạng và lưu trữ dưới dạng tệp tin điện tử để tải về và điền thông tin.

9. Biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) là biểu mẫu hồ sơ của thủ tục hành chính được thể hiện dưới dạng ứng dụng máy tính (thông thường dưới dạng ứng dụng trên Web) để tổ chức, cá nhân cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu khi sử dụng dịch vụ công của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

10. Kênh cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (sau đây gọi là kênh cung cấp) là kênh giao tiếp trên môi trường mạng được cơ quan nhà nước xác định và quản lý cấu trúc để kiểm soát việc cung cấp thông tin và các dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

11. Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước là hệ thống do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng thông tin và các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước.

12. Dữ liệu đặc tả (Metadata) là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

# **Chương II**

**CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG**

## **Điều 4. Thông tin cung cấp trên môi trường mạng**

1. Cơ quan nhà nước phải công khai trên môi trường mạng các thông tin cho tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin và theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

2. Thông tin của cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng phải được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời ngay sau khi có sự thay đổi.

## **Điều 5. Kênh cung cấp thông tin**

1. Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước) là kênh cung cấp thông tin bắt buộc của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước triển khai các kênh cung cấp thông tin sau đây cho tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng:

a) Cổng dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh

Cổng dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh có tên miền thống nhất theo dạng: data.(tên bộ, địa phương).gov.vn; tên bộ, địa phương đặt theo quy định của pháp luật và chuyển đổi sang công nghệ địa chỉ Internet IPv6.

Cổng dữ liệu cấp bộ phải tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và liên kết với Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Cổng dữ liệu cấp tỉnh phải tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và liên kết với Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Mạng xã hội do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

c) Thư điện tử (Email).

d) Ứng dụng khác do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

đ) Các hình thức truy cập, sử dụng dữ liệu phổ biến khác như giao diện hỗ trợ lập trình (API), dịch vụ web (web service).

3. Cơ quan nhà nước công bố các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng. Các kênh cung cấp này phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm thuận tiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

b) Cho phép để tổ chức, cá nhân có thể đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng về thông tin được cung cấp. Cơ quan nhà nước phải bảo đảm tính bí mật, riêng tư của tổ chức, cá nhân đánh giá.

c) Bảo đảm an toàn thông tin mạng; Áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

4. Tổ chức, cá nhân khi có quyền chọn lựa kênh do cơ quan nhà nước cung cấp để truy cập, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và có trách nhiệm tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước trong việc sử dụng thông tin trên môi trường mạng.

## **Điều 6. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước**

1. Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là cổng tích hợp thông tin của toàn ngành, lĩnh vực do cơ quan quản lý. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh.

2. Cơ quan nhà nước trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Cơ quan chuyên môn trực thuộc tỉnh, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng trang thông tin điện tử để phục vụ cung cấp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trên môi trường mạng.

3. Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải được liên kết, tích hợp thông tin với cổng thông tin điện tử của các cơ quan trực thuộc để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác mọi thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan.

4. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải được liên kết, tích hợp thông tin với cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, thành phố và các Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện phải được liên kết, tích hợp thông tin với cổng thông tin điện tử của các Ủy ban nhân dân cấp xã để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

6. Tên miền truy cập cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và chuyển đổi sang công nghệ địa chỉ Internet IPv6, tuân thủ theo quy tắc sau:

 a) Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: là tên miền cấp 3 có dạng: tenbonganh.gov.vn; mỗi cơ quan có 01 tên miền là tên cơ quan viết tắt hoặc tên đầy đủ bằng tiếng Việt không dấu, 01 tên miền là tên cơ quan viết tắt bằng tiếng Anh theo quy định của Bộ Ngoại giao.

Các cơ quan trực thuộc có tên miền cấp 4 là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: tendonvi.tenbonganh.gov.vn.

 b) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: là tên miền cấp 3 sử dụng tên đầy đủ của tỉnh, thành phố bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: tentinhthanh.gov.vn.

 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có tên miền truy cập là: hochiminhcity.gov.vn.

 Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, thành phố có tối thiểu tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: tencoquan.tentinhthanh.gov.vn.

 c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: là tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: tenquanhuyen.tentinhthanh.gov.vn.

 d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: là tên miền cấp 5 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng:

tenphuongxa.tenquanhuyen.tentinhthanh.gov.vn.

7. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền truy cập theo quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải cung cấp các dữ liệu đặc tả theo các tiêu chuẩn, hướng dẫn hiện hành về dữ liệu đặc tả cho các cơ quan nhà nước và tuân thủ các tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông để hỗ trợ tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin, bảo đảm khả năng liên kết, tích hợp với cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước khác, đồng thời bảo đảm sự tương thích về công nghệ và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quy định, hướng dẫn về cấu trúc, bố cục cho cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

##  **Điều 7. Các chức năng cung cấp thông tin cơ bản của cổng thông tin điện tử**

1. Hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin

a) Chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác, theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân nội dung thông tin, tin, bài cần tìm hiện có.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc và cơ quan nhà nước khác.

c) Cung cấp chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài.

2. Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài

a) Cơ quan nhà nước phải cung cấp tối thiểu các thông tin gồm: Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó và của từng đơn vị trực thuộc; Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức bằng tiếng Anh trên cổng thông tin điện tử, khuyến khích bằng các ngôn ngữ khác.

b) Khuyến khích cơ quan nhà nước đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

c) Các mục thông tin tiếng nước ngoài phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước triển khai các chức năng cơ bản tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên các kênh cung cấp khác.

## **Điều 8. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng**

1. Cơ quan nhà nước phải cung cấp chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử, bao gồm:

a) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi theo thời gian thực gồm: cung cấp chức năng cho phép tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi, ý kiến trực tuyến, trả lời các câu hỏi, tiếp thu ý kiến góp ý, theo dõi tình trạng xử lý và nhận kết quả xử lý kiến nghị trực tuyến.

b) Hỗ trợ tính năng mạng xã hội và tổng hợp các thông tin liên quan đến dư luận xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

c) Cho phép tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

d) Cho phép đánh giá hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, bao gồm đánh giá về giao diện, nội dung, chất lượng, sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước để nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Công khai toàn bộ các thông tin tương tác với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước có thể triển khai việc tương tác với tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều này trên các kênh cung cấp khác.

## **Điều 9. Kết nối, chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng**

1. Trường hợp cơ quan nhà nước triển khai nhiều kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng, các kênh này phải được kết nối, tích hợp để bảo đảm cung cấp thông tin, dữ liệu chính xác với thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Các thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ web (web service), giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc các hình thức phổ biến khác để bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

## **Điều 10. Quản lý, giám sát cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên môi trường mạng để bảo đảm khả năng thuận tiện và bảo đảm chất lượng của việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc cung cấp thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên môi trường mạng.

# **Chương III**

**CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG**

## **Điều 11. Các mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau:

a) Dịch vụ công trực tuyến một phần, bao gồm các loại sau:

- Loại 1: là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó trên môi trường mạng. Việc nộp hồ sơ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, phải thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc qua đường bưu chính. Quá trình xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân tại cơ quan nhà nước được thực hiện một phần hoặc hoàn toàn trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc qua đường bưu chính.

- Loại 2: là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó trên môi trường mạng. Việc nộp hồ sơ của tổ chức, cá nhân có thể thực hiện trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Quá trình xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân tại cơ quan nhà nước không thực hiện được hoàn toàn trên môi trường mạng (cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh thực tế…). Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc qua đường bưu chính.

b) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó trên môi trường mạng. Việc nộp hồ sơ và thanh toán lệ phí (nếu có) của tổ chức, cá nhân có thể thực hiện trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Quá trình xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân tại cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc hoặc qua đường bưu chính.

2. Trong vòng một năm sau khi Nghị định này được ban hành, việc đánh giá, xếp loại mức độ các dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP sẽ được thực hiện theo 02 mức độ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Với các dịch vụ công trực tuyến cho phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên môi trường mạng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm:

a) Triển khai tích hợp chữ ký số công cộng trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Phát triển, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác.

c) Kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu sẵn có của các cơ quan nhà nước khác để tự động điền các thông tin, dữ liệu vào biểu mẫu điện tử và từng bước cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin, dữ liệu một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Việc kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu phải thực hiện theo quy định của pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm ban hành hướng dẫn tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ của các dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, quy định kỹ thuật về tích hợp chữ ký số hoặc ứng dụng ký số trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

## **Điều 12. Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm đăng tải toàn bộ danh mục và thông tin của các dịch vụ công trực tuyến theo quy định trên Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, có liên kết, tích hợp với Cổng thông tin điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Việc tổ chức, phân loại các dịch vụ công trực tuyến phải theo đối tượng sử dụng (tổ chức, cá nhân), theo nhóm dịch vụ (theo chủ đề) và theo mức độ, cơ quan thực hiện để thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời trên Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia ngay sau khi có Quyết định công bố của cấp có thẩm quyền.

3. Mỗi dịch vụ công trực tuyến khi cung cấp trên môi trường mạng đều phải được chuẩn hóa về mã, tên dịch vụ công trực tuyến; biểu mẫu điện tử kèm theo của dịch vụ công trực tuyến; quy trình sử dụng cho tổ chức, cá nhân; quy trình xử lý của các cơ quan nhà nước và kết quả của dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định. Việc chuẩn hóa này phải được công bố kèm hướng dẫn trực quan cho người dùng theo từng dịch vụ công trực tuyến.

4. Đối với các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh nhưng do các bộ, ngành triển khai cung cấp trên môi trường mạng, phải được tích hợp, công bố công khai trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và đồng bộ thông tin tiếp nhận, thông tin xử lý hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh.

5. Cơ quan nhà nước khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng phải xác định rõ hình thức, mức độ của tài khoản định danh điện tử của chủ thể tham gia giao dịch theo quy định của pháp luật và yêu cầu ký số trước khi nộp hồ sơ điện tử đối với các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

## **Điều 13. Kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh là cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến bắt buộc của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh phải bảo đảm các yêu cầu:

a) Có tên miền thống nhất theo dạng: dichvucong.(tên bộ, địa phương).gov.vn với giao diện ngôn ngữ tiếng Việt, e-services.(tên bộ, địa phương tiếng Anh).gov.vn với giao diện ngôn ngữ tiếng Anh; tên bộ, địa phương đặt theo quy định của pháp luật và chuyển đổi sang công nghệ địa chỉ Internet IPv6.

b) Kết nối, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng.

d) Kết nối với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để giúp cho tổ chức, cá nhân thực hiện ký số thuận tiện, dễ dàng khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước triển khai các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến sau đây cho tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng:

a) Ứng dụng khác do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

b) Mạng xã hội do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan nhà nước công bố các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng. Các kênh cung cấp này phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm thuận tiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

b) Cho phép tổ chức, cá nhân có thể đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng về dịch vụ công trực tuyến được cung cấp. Nội dung đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về dịch vụ công trực tuyến thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Cơ quan nhà nước phải bảo đảm tính bí mật, riêng tư của tổ chức, cá nhân đánh giá.

c) Đồng bộ về nội dung, trạng thái xử lý với dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng; Áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

4. Tổ chức, cá nhân có quyền chọn lựa kênh cung cấp để truy cập, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng do cơ quan nhà nước cung cấp và có trách nhiệm tuân thủ những quy định của cơ quan nhà nước trong việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

## **Điều 14. Các yêu cầu kỹ thuật cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Việc thiết kế, xây dựng các dịch vụ công trực tuyến cần tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phải đáp ứng của nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

2. Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng phải có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, an toàn bảo mật, lấy tổ chức, cá nhân làm trung tâm.

3. Việc cung cấp sản phẩm phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải được cung cấp dưới dạng nền tảng số bao gồm các dịch vụ (software-as-a-service products) để dễ dàng nhân rộng và tuỳ biến, ít đòi hỏi năng lực công nghệ (low-code development tools).

## **Điều 15. Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến có trách nhiệm:

a) Cải cách mô hình tổ chức, quy trình công việc để có thể ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng và dựa trên các nền tảng số.

b) Quy định rõ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng là kênh cung cấp dịch vụ chính thức, ưu tiên nhất.

c) Đối xử công bằng, không phân biệt khi người dùng truy cập dịch vụ công trực tuyến trên các kênh cung cấp khác nhau.

d) Kết nối liên thông các kênh cung cấp để người dùng có thể truy cập thông tin trên nhiều kênh cung cấp khác nhau trong một lần sử dụng dịch vụ.

đ) Sẵn sàng, chủ động, kịp thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến một cách thuận tiện, dễ dàng, nhanh chóng, hướng tới việc cá thể hóa theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

2. Khuyến khích các cơ quan nhà nước cung cấp các dịch vụ công trực tuyến khác ngoài dịch vụ hành chính công để phục vụ tổ chức, cá nhân.

## **Điều 16. Giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

1. Việc đánh giá cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Việc quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước phải được tự động hóa bằng hệ thống thông tin.

Ở cấp quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương.

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về công cụ đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Báo cáo quá trình cung cấp và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của bộ, ngành, địa phương; gửi Bộ Thông tin và Truyền thông theo định kỳ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Kết nối các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của bộ, ngành, địa phương với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

# **Chương IV**

**BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG**

# **Mục 1**

**BẢO ĐẢM NHÂN LỰC**

## **Điều 17. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử**

1. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của cổng thông tin điện tử. Bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin của cơ quan chủ quản là cơ quan thường trực của Ban Biên tập.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập cổng thông tin điện tử do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

3. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Biên tập.

## **Điều 18. Nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến**

Thủ trưởng cơ quan nhà nước có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

## **Điều 19. Nhân lực quản trị kỹ thuật**

Cơ quan nhà nước có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị cổng thông tin điện tử (sau đây gọi là chuyên viên quản trị).

## **Điều 20. Đào tạo nguồn nhân lực**

Cán bộ Ban Biên tập và chuyên viên quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

# **Mục 2**

**BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

## **Điều 21. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng**

1. Kinh phí duy trì và phát triển hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí duy trì và phát triển hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo các lĩnh vực chi của cơ quan. Trong đó, nhiệm vụ chi cho duy trì và phát triển hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị ở Trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm; nhiệm vụ chi cho duy trì và phát triển hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị ở địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí duy trì và phát triển hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của mình, ưu tiên kinh phí đầu tư cho nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp để phân bổ kinh phí.

## **Điều 22. Kinh phí bảo đảm cơ sở hạ tầng và an toàn thông tin**

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, đơn vị được giao quản trị, vận hành được trang bị đầy đủ hệ thống máy chủ, đường truyền và các thiết bị cần thiết khác để bảo đảm lưu trữ, khai thác, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Định kỳ theo giai đoạn, hàng năm đơn vị được giao quản trị, vận hành xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ kinh phí nhằm bảo đảm hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến ổn định, an toàn thông tin mạng, đáp ứng cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

## **Điều 23. Kinh phí tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, cung cấp thông tin**

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên cổng thông tin điện tử và các kênh cung cấp khác thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên cổng thông tin điện tử và các kênh cung cấp khác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả thù lao, nhuận bút phù hợp với các quy định của pháp luật.

# **Mục 3**

**BẢO ĐẢM HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

## **Điều 24. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật**

1. Cơ quan nhà nước phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật để duy trì, vận hành hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của mình.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật để duy trì, vận hành hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước quản lý.

## **Điều 25. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa cung cấp thông tin, dịch vụ**

1. Các kênh cung cấp và các hệ thống thông tin phục vụ cung cấp dịch vụ của cơ quan nhà nước phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, các kênh cung cấp và các hệ thống thông tin phục vụ cung cấp dịch vụ của cơ quan nhà nước phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

## **Điều 26. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật**

1. Cơ quan nhà nước lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm cho hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả. Hệ thống máy chủ được đầu tư hoặc thuê ngoài để phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước phải được đặt tại Việt Nam.

2. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho các kênh cung cấp, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có, ứng dụng các công nghệ hiện đại, trong đó ưu tiên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

## **Điều 27. Bảo đảm an toàn thông tin mạng**

1. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm:

a) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin mạng và dữ liệu; bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân truy cập và sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng của các kênh cung cấp thông tin, dịch vụ.

c) Xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm các kênh cung cấp do mình xây dựng hoạt động liên tục ở mức tối đa.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện quy định tại Điều này.

# **Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các quy định của Nghị định này

2. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật áp dụng cho việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Kiểm tra, giám sát và đo lường chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 29. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ**

1. Quy định, hướng dẫn việc chuẩn hóa để hình thành danh mục dịch vụ công trực tuyến các cấp và thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

2. Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## **Điều 30. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Quản lý, giám sát và cải tiến chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

## **Điều 31. Trách nhiệm của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin**

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nghị định này đối với các cơ quan nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

## **Điều 32. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

## **Điều 33. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KSTT ( ).  | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG** **Phạm Minh Chính** |